

Số: /CTK - BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2022

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI Tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022

- Những bất ổn địa chính trị và kinh tế trên thế giới đã làm giảm niềm tin kinh doanh, đầu tư, đồng thời làm suy yếu triển vọng kinh tế trong ngắn hạn. Các tổ chức thế giới đều nhận định triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm đi đáng kể, do thách thức lạm phát gia tăng cộng thêm xung đột giữa Nga - Ukraine đe dọa đến nguồn cung năng lượng toàn cầu. Trên cơ sở đó, các tổ chức kinh tế Thế giới đều dự báo tăng trưởng GDP thế giới năm 2022 khoảng 2,9% - 3,6%, giảm 0,7 – 1,5 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm 2022.

- Kinh tế Việt Nam đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định trên toàn cầu gia tăng liên quan đến cuộc xung đột Nga - Ukraine và sự gián đoạn chuỗi cung cứng do phong tỏa kiểm soát dịch tại thị trường Trung Quốc. Nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi mạnh khi sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng; doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng ổn định; hoạt động du lịch nhộn nhịp trở lại; hoạt động xuất khẩu tăng tốc; tín dụng tăng trưởng ổn định đã hỗ trợ vốn tích cực cho nền kinh tế.

- Thành phố Hồ Chí Minh có độ phủ vắc xin cao với cách tiếp cận linh hoạt, hiệu quả trong thực hiện Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 là tiền đề vững chắc để kinh tế Thành phố hồi phục. Hoạt động sản xuất công nghiệp đã phục hồi và thu hút lao động trở lại làm việc; doanh nghiệp đã khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường, đa dạng khách hàng. Hoạt động thương mại, dịch vụ trở nên sôi động khi khách du lịch quay trở lại Thành phố và nhiều hoạt động được tổ chức để kích cầu tiêu dùng. Thành phố đẩy mạnh cải thiện thủ tục hành chính nhằm kêu gọi đầu tư; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, đặc biệt tại các dự án, công trình trọng điểm.

1. TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

1.1. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 tăng 20,0% so với cùng kỳ, trong đó các khoản thu liên quan đến bất

động sản tăng gấp 2,2 lần, dầu thô tăng 96,1%, thuế sản phẩm tăng 14,3% so với cùng kỳ.

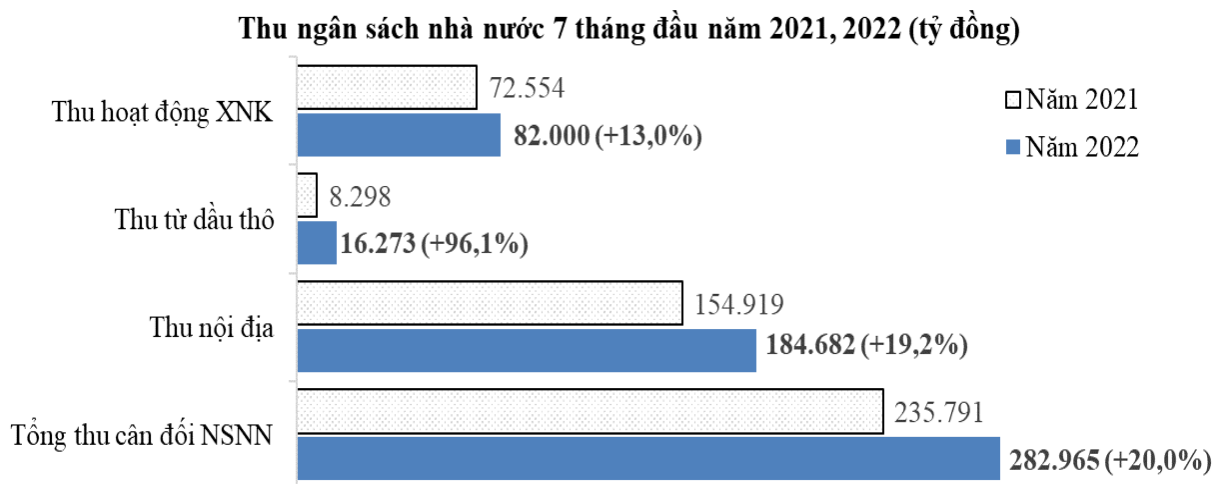
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 282.965 tỷ đồng, đạt 73,2% dự toán năm và tăng 20,0% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thu nội địa ước thực hiện 184.682 tỷ đồng, đạt 71,1% dự toán, chiếm 65,3% tổng thu cân đối và tăng 19,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện 18.698 tỷ đồng, đạt 71,2% dự toán, chiếm 6,6% tổng thu và tăng 8,8%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 49.966 tỷ đồng, đạt 74,2% dự toán, chiếm 17,7% tổng thu và tăng 9,7%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 43.450 tỷ đồng, đạt 74,2% dự toán, chiếm 15,4% tổng thu và tăng 7,4%.

- Thu dầu thô ước thực hiện 16.273 tỷ đồng, vượt 55,0% dự toán năm, chiếm 5,8% tổng thu cân đối và tăng 96,1%.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 82.000 tỷ đồng, đạt 70,4% dự toán, chiếm 29,0% tổng thu cân đối và tăng 13,0%.

- Thu cân đối ngân sách địa phương lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện 64.549 tỷ đồng, đạt 38,3% dự toán năm, chiếm 22,8% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước và tăng 41,4% so với cùng kỳ.

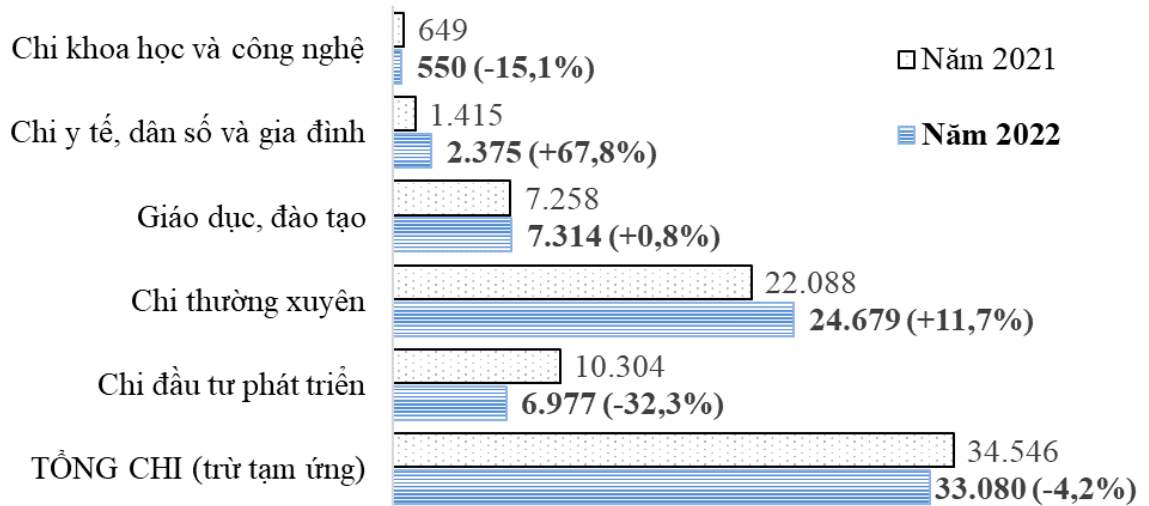


Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 33.080 tỷ đồng, đạt 33,2% dự toán và giảm 4,2% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 31.786 tỷ đồng, đạt 32,9% dự toán, giảm 2,6% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 6.977 tỷ đồng, chiếm 16,0% dự toán và giảm 32,3%.

- Chi thường xuyên ước thực hiện 24.679 tỷ đồng, đạt 50,7% dự toán và tăng 11,7%. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 7.314 tỷ đồng, đạt 50,0% dự toán và tăng 0,8%; chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 2.375 tỷ đồng, đạt 41,2% dự toán và tăng 67,8%; chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 550 tỷ đồng, đạt 35,2% dự toán và giảm 15,1%.

Chi ngân sách địa phương 7 tháng đầu năm 2021, 2022 (tỷ đồng)



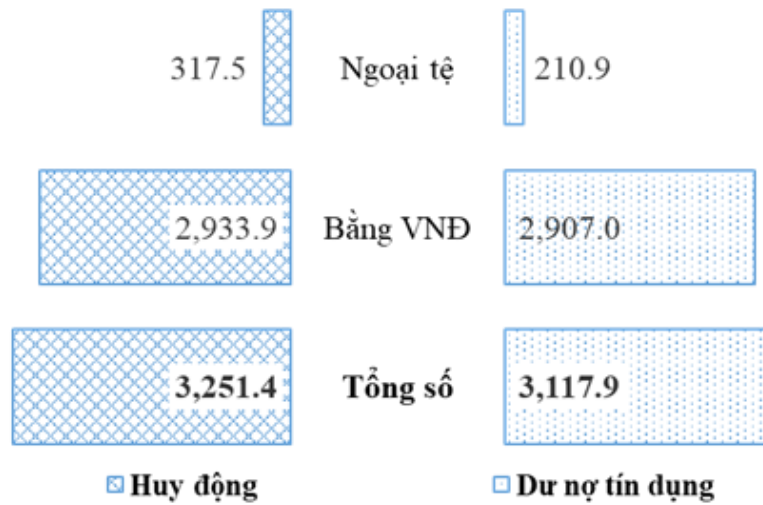
1.2. Hoạt động huy động vốn và tín dụng

Thị trường tiền tệ trên địa bàn Thành phố được duy trì ổn định, trong đó lãi suất, tỷ giá được điều chỉnh linh hoạt. Tính đến 01/7/2022, tổng vốn huy động tăng 8,0% so với cùng kỳ và dư nợ tín dụng tăng 16,5%.

Tổng vốn huy động tính đến ngày 01/7/2022 đạt 3.251,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 8,0% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vốn huy động bằng VNĐ đạt 2.933,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 90,2% tổng vốn huy động, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ.
- Vốn huy động bằng ngoại tệ đạt 317,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng vốn huy động, tăng 0,3% so với tháng trước và giảm 6,8% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ
(tính đến 01/7/2022 - Đvt: Nghìn tỷ đồng)



Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 01/7/2022 đạt 3.117,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:

- Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 2.907,0 nghìn tỷ đồng, chiếm 93,2% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 17,1% so với cùng kỳ.
- Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 210,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,8%, giảm 2,0% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:

- Dư nợ ngắn hạn đạt 1.405,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 45,1% tổng dư nợ tín dụng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 15,0% so với cùng kỳ.
- Dư nợ trung hạn, dài hạn đạt 1.712,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 54,9% tổng dư nợ, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 17,8% so với cùng kỳ.

1.3. Thị trường chứng khoán

Số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư cá nhân trong nước tháng 6 giảm 2,2% so với tháng trước nhưng giao dịch đã tăng 11,4% về khối lượng và tăng 6,0% về giá trị. Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm sâu về mức 1.169,27 điểm vào ngày 22/6 và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng tháng 6/2022 khi VN-Index đạt 1.197,60 điểm, giảm 7,4% so với tháng trước, giá trị vốn hóa niêm yết trên sàn Hose giảm 7,3%.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/6/2022, số lượng mã chứng khoán giao dịch theo phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) là 508 mã chứng khoán bao gồm: 338 mã cổ phiếu, 09 mã chứng chỉ quỹ, 160 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh đã giảm 08 mã cổ phiếu, giảm 01 chứng chỉ quỹ và tăng 15 mã chứng quyền so với tháng trước. Trong tháng 6/2022 có 20 chứng khoán hủy niêm yết trên sàn Hose.

Trong tháng 6 năm 2022 có 22 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng đạt 12.879,6 triệu chứng khoán và giá trị đạt 322.955,6 tỷ đồng. Tổng giao dịch đã tăng 11,4% về khối lượng và tăng 6,0% về giá trị so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 91,1% về khối lượng và chiếm 89,8% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 585,4 triệu chứng khoán với 15.239,5 tỷ đồng được giao dịch, tăng 1,3% về khối lượng nhưng giảm 3,7% về giá trị so với tháng trước.

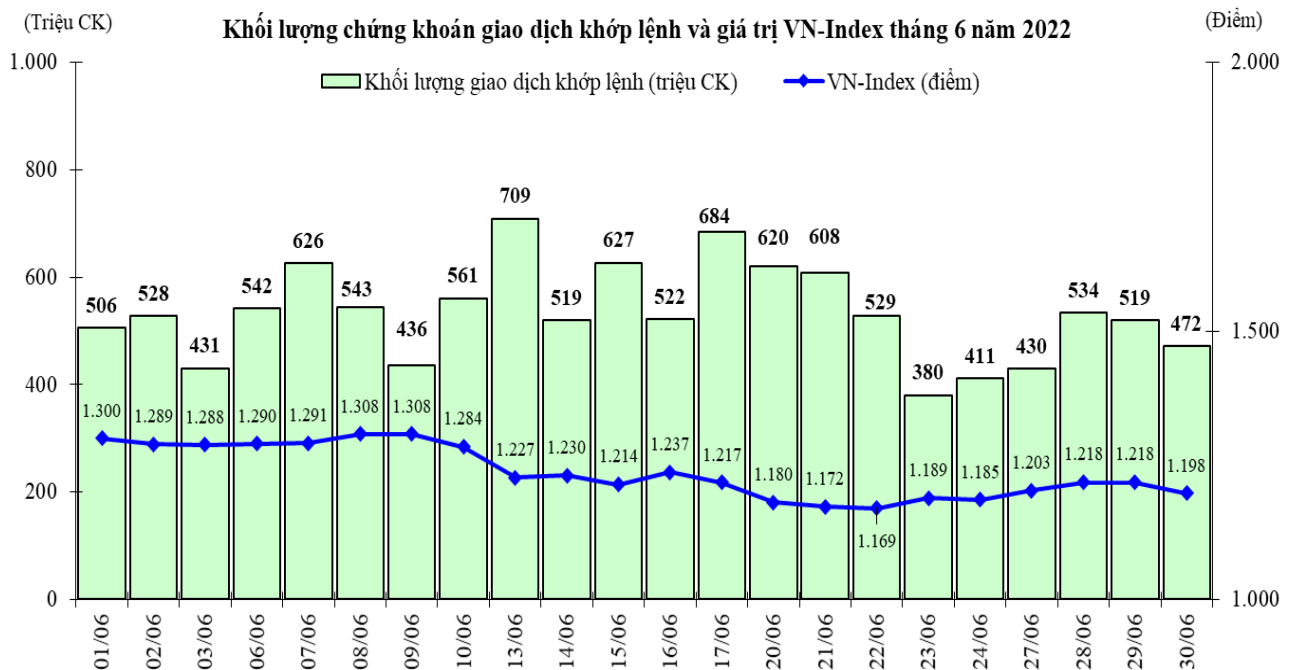
Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, tổng khối lượng giao dịch đạt 87.213,6 triệu chứng khoán với 2.765.189,0 tỷ đồng, tăng 0,9% về khối lượng và tăng 21,3% về giá trị so với cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 94,0% về khối lượng và chiếm 86,5% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 726,8 triệu chứng khoán với 23.043,2 tỷ đồng được giao dịch, tăng 0,9% về khối lượng và tăng 21,3% về giá trị so với cùng kỳ.

Kết quả giao dịch chứng khoán trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

Quy mô giao dịch chứng khoán trên Sàn HOSE

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 6/2022	Lũy kế 6 tháng 2022	Tháng 6/2022 so với tháng 5/2022	Lũy kế 6 tháng 2022 so với cùng kỳ
A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)	12.879,6	87.213,6	111,4	100,9
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	10.369,4	72.234,9	110,9	97,6
- Trái phiếu	3,5	56,6	102,9	24,6
- Chứng chỉ quỹ & ETF	116,5	797,9	54,5	88,1
- Chứng quyền	2.390,2	14.124,2	120,0	125,5
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	11.737,0	81.948,2	110,3	101,6
- Giao dịch thoả thuận	1.142,6	5.265,4	123,8	90,7
B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	322.955,6	2.765.189,0	106,0	121,3
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	265.926,7	2.265.969,7	107,3	123,5
- Trái phiếu	20,7	606,3	82,5	2,9
- Chứng chỉ quỹ & ETF	2.822,1	20.397,4	52,1	113,5
- Chứng quyền	54.186,1	478.215,6	105,1	117,8
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	290.001,2	2.392.253,6	104,8	115,9
- Giao dịch thoả thuận	32.954,4	372.935,4	117,7	172,8

Chỉ số VN-Index tháng 6 năm 2022 với 22 phiên giao dịch được thực hiện thì VN-Index có 9 phiên tăng điểm và 13 phiên giảm điểm. Mở đầu phiên giao dịch tháng 6/2022, chỉ số VN-Index đạt 1.299,52 điểm, giảm 13,3% (tương ứng giảm 198,76 điểm) so với 31/12/2021. Các phiên giao dịch tiếp theo chứng kiến sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, chỉ số VN-Index xuống thấp nhất khi đóng ở mức 1.169,27 điểm vào ngày 22/6/2022, giảm 10,0% (tương ứng giảm 130,25 điểm) so với phiên đầu tháng. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6/2022, chỉ số VN-Index đạt 1.197,60 điểm, giảm 20,1% (tương ứng giảm 300,68 điểm) so với 31/12/2021 và giảm 7,4% (tương ứng giảm 96,32 điểm) so với tháng trước. Giá trị vốn hóa thị trường đạt 4.758.219 tỷ đồng, tương đương 3,66 lần quy mô GRDP của Thành phố năm 2021.



Cập nhật phiên giao dịch ngày 18/7/2022, số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh trên sàn Hose là 516 mã chứng khoán: 340 mã cổ phiếu, 10 mã chứng chỉ, 165 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Chỉ số VN-Index đạt 1.176,49 điểm, giảm 21,5% (tương ứng giảm 321,79 điểm) so với 31/12/2021 và vốn hóa thị trường đạt 4.674.351 tỷ đồng.

2. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,40%, giảm 0,51 điểm phần trăm so với CPI tháng 6, chủ yếu do giá xăng dầu giảm tác động lên giá nhóm hàng giao thông. Trong đó, có 2/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm

là nhóm thiết bị đồ dùng gia đình (-0,09%) và nhóm giao thông (-2,83%); có 9/11 nhóm tăng so với tháng trước, tăng cao nhất là nhóm bưu chính viễn thông (+1,83%), tiếp là nhóm văn hóa giải trí du lịch (+1,74%)

Diễn biến chỉ số giá một số nhóm ngành hàng tháng 7 so với tháng trước:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống: Chỉ số giá tăng 1,13%. Trong đó, nhóm lương thực tăng 0,12% với giá gạo tăng 0,17%. Nhóm thực phẩm tăng 1,17%; trong đó, thịt gia súc tăng 1,78%; trứng các loại tăng 1,59%; thịt gia cầm tăng 1,58%; giá dầu thực vật tăng 0,75%; rau tươi, khô và chế biến tăng 2,17%; quả tươi, chế biến tăng 1,16%; bánh mứt kẹo tăng 0,45%,... nhìn chung giá các mặt hàng vẫn ở xu hướng tăng nhưng tốc độ chậm lại. Dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng cao hơn mức tăng tháng trước, ở mức 1,25%.

Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép: tăng 0,65%.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng: tăng 0,28%, chủ yếu tập trung giá dịch vụ sửa chữa nhà tăng 1,69%, vật liệu bảo dưỡng nhà tăng 0,13%, nước sinh hoạt tăng 1,08%. Giá nhóm gas và các loại chất đốt giảm 1,44%.

Nhóm giao thông: Giảm 2,83%, chủ yếu là do nhóm nhiên liệu giảm 7,31% sau 3 lần điều chỉnh giảm giá xăng trong tháng.

So với cùng kỳ, CPI tháng 7 tăng 2,60%; trong đó chỉ có nhóm giáo dục giảm 2,8%; Trong 10/11 nhóm hàng tăng giá, nhóm giao thông tăng cao nhất với mức tăng là 15,94% do tác động giá xăng, dầu tăng cao.

CPI tháng 7 tăng 3,67% so với tháng 12 năm 2021 và bình quân 7 tháng đầu năm 2022 tăng 2,12% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 7 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 7 tháng so với cùng kỳ	
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ số giá tiêu dùng	103,55	102,6	102,32	102,12
Trong đó: Lương thực	104,60	104,27	103,72	104,63
Thực phẩm	104,21	98,9	102,32	100,54
2. Chỉ số giá vàng	114,53	118,82	119,85	118,7
3. Chỉ số giá USD	99,57	99,86	99,00	99,82

Chỉ số giá vàng tháng 7 năm 2022 giảm 1,72% so với tháng trước; tăng 11,5% so tháng 12 năm 2021 và tăng 18,82% so với cùng kỳ; bình quân 7 tháng đầu năm 2022 tăng 18,7% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7 năm 2022 tăng 0,33% so với tháng trước; giảm 0,06% so với tháng 12 năm 2021 và giảm 0,14% so với cùng kỳ; bình quân 7 tháng đầu năm 2022 giảm 0,18% so với cùng kỳ.

3. ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Với trọng tâm đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trong 6 tháng cuối năm 2022, lãnh đạo Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức rà soát, kiểm tra tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công định kỳ hàng tháng; lắng nghe và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo dự án triển khai đúng thời gian đồng thời tăng cường cải tiến hệ thống quản lý đầu tư công.

3.1 Tình hình thực hiện vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 7 năm 2022 đạt 3.045,2 tỷ đồng, tăng 12,3% so với tháng trước và tăng 117,9% so với cùng kỳ.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 13.941,4 tỷ đồng, đạt 43,6% so với kế hoạch và tăng 9,8% so với cùng kỳ. Trong đó:

Theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 13.491,2 tỷ đồng, đạt 43,7% so với kế hoạch và tăng 9,9% so với cùng kỳ; vốn sửa chữa lớn đạt 42,2% so với kế hoạch và tăng 7,3% so với cùng kỳ.

Theo cấp quản lý: Vốn ngân sách nhà nước của thành phố quản lý ước thực hiện 13.783,1 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước của quận, huyện ước thực hiện 155,2 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước thực hiện 3,2 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ.

Tình hình thực hiện vốn ngân sách 7 tháng đầu năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

	Ước tính tháng 7/2022	Ước tính 7 tháng/2022	7 tháng/2022 so cùng kỳ (%)
Tổng số	3.045,2	13.941,4	109,8
Chia theo khoản mục đầu tư			
- Vốn XD CB	2.954,8	13.491,2	109,9
- Vốn sửa chữa	90,4	450,2	107,3
Chia theo cấp quản lý			
- Vốn NSNN cấp thành phố	3.003,5	13.783,1	109,8
- Vốn NSNN cấp huyện	40,6	155,2	108,4
- Vốn NSNN cấp xã	1,1	3,2	119,5

Giá nguyên vật liệu ngành xây dựng tăng đột biến, giá xăng dầu tăng nhiều lần, các vướng mắc khi thực hiện các quy định về đầu tư công, về sử dụng vốn ODA, công tác giải phóng mặt bằng chậm, thời gian thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án kéo dài đã ảnh hưởng đến việc tái khởi động thi công các dự án trong 7 tháng đầu năm 2022.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư một số công trình trọng điểm

Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên: Tính chung khối lượng toàn tuyến đến nay đạt gần 90%. Dự kiến dự án hoàn thành vào cuối năm 2023, đầu năm 2024. Công tác vận hành, chạy thử vào đầu năm 2024 và sau đó là vận hành thương mại.

Dự án tuyến đường sắt Metro số 2: Hiện tại vẫn đang trong quá trình giải phóng mặt bằng do ảnh hưởng thiếu nguồn vốn từ việc vốn vay ODA chưa được gia hạn.

Dự án đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh: Có tổng mức đầu tư 75.378 tỷ đồng, đi qua 4 địa phương là thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Long An. Dự án có chiều dài 76,34 km, được chia thành 8 dự án thành phần theo hình thức đầu tư công. Trong tháng 7/2022, thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Hội đồng dự án gồm các chuyên gia về kỹ thuật giao thông, kinh tế giao thông, pháp lý... giúp Ban chỉ huy thực hiện dự án, đảm bảo việc khởi công sớm vào tháng 6/2023.

3.2 Cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân

Tính đến cuối tháng 6, toàn Thành phố đã cấp 15.707 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn 3.004,9 nghìn m², giảm 9,2% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 3,4% về diện tích.

Trong đó, cấp cho xây dựng mới 14.801 giấy phép với diện tích 2.917,1 nghìn m², giảm 10,0% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 2,9% về diện tích; cấp 906 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 87,8 nghìn m², giảm 4,4% về giấy phép so với cùng kỳ và giảm 17,9% về diện tích.

4. HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

4.1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/7/2022, thành phố đã cấp phép 25.316 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 304.190 tỷ đồng, tăng 20,0% về giấy phép và giảm 13,7% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, 09 ngành dịch vụ chủ yếu có 18.502 doanh nghiệp thành lập, tăng 18,8% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 231.555 tỷ đồng, giảm 1,3%.

Phân theo loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH có 22.106 đơn vị, tăng 21,9% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 161.173 tỷ đồng, giảm 18,1% so với cùng kỳ. Công ty cổ phần có 2.977 đơn vị, tăng 7,2%; vốn đăng ký 142.895 tỷ đồng, giảm 8,0%. Doanh nghiệp tư nhân 230 đơn vị, tăng 29,2%; vốn đăng ký 116 tỷ đồng, giảm 23,0%.

Phân theo loại hình kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng doanh nghiệp cấp phép là 98 đơn vị với vốn đăng ký đạt 1.338 tỷ đồng, giảm 46,0% về vốn so với cùng kỳ.

Khu vực công nghiệp, xây dựng: Cấp phép 4.986 doanh nghiệp, tăng 22,2% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 63.917 tỷ đồng, giảm 39,1%. Trong đó, ngành xây dựng có 2.179 doanh nghiệp, vốn đạt 21.472 tỷ đồng, giảm 29,6% về vốn so với cùng kỳ; nhóm ngành công nghiệp có 2.807 đơn vị với số vốn đăng ký đạt 42.445 tỷ đồng, giảm 42,9% về vốn.

Khu vực thương mại, dịch vụ: Cấp phép 20.232 doanh nghiệp, tăng 19,6% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 238.935 tỷ đồng, giảm 2,5%. Trong đó, thương nghiệp 9.640 đơn vị với vốn đăng ký đạt 82.343 tỷ đồng, giảm 2,5% về vốn; tài chính ngân hàng có 369 đơn vị với vốn đăng ký đạt 20.264 tỷ đồng, tăng 53,6%;

kinh doanh bất động sản có 1.662 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 86.755 tỷ đồng, tăng 10,6%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 2.430 doanh nghiệp với vốn đăng ký 13.730 tỷ đồng, giảm 53,5%.

4.2. Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/7/2022, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố là 2,43 tỷ USD, tăng 36,4% so với cùng kỳ, chia ra:

- **Cấp mới** có 373 dự án với vốn đăng ký đạt 274,9 triệu USD, giảm 3,4% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động thông tin và truyền thông có 81 dự án, vốn đăng ký là 112,3 triệu USD, chiếm 40,9% vốn đăng ký cấp mới; kế đến là hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 151 dự án, vốn đăng ký là 82,1 triệu USD, chiếm 29,9%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 98 dự án, vốn đăng ký 27,2 triệu USD, chiếm 9,9%. Nhà đầu tư nước ngoài phân theo quốc gia và vùng lãnh thổ, Singapore dẫn đầu với 70 dự án, vốn đăng ký đạt 115,9 triệu USD, chiếm đến 42,2% vốn đăng ký cấp mới; kế đến là Nhật Bản 39 dự án, vốn đăng ký đạt 42,0 triệu USD, chiếm 15,3%; Hàn Quốc với 58 dự án, vốn đăng ký 35,5 triệu USD, chiếm 12,9%.

- **Điều chỉnh vốn đăng ký** có 85 lượt dự án với số vốn tăng 1.407,6 triệu USD, tăng gấp 2,7 lần so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo có 11 dự án, vốn đăng ký 852,6 triệu USD, chiếm 60,6% vốn đăng ký điều chỉnh; hoạt động thông tin và truyền thông có 8 dự án, vốn đăng ký 260,3 triệu USD, chiếm 18,5%. Singapore là quốc gia có số vốn điều chỉnh cao nhất trong 7 tháng đầu năm 2022 đạt 1.137,6 triệu USD, chiếm 80,8% vốn đăng ký điều chỉnh.

- **Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp** có 1.405 trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện với vốn góp là 749,4 triệu USD, giảm 23,2% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với vốn góp là 301,1 triệu USD, chiếm 40,2% tổng vốn góp; hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có số vốn góp đạt 176,8 triệu USD, chiếm 23,6%; hoạt động kinh doanh bất động sản 86,9 triệu USD, chiếm 11,6%. Hàn Quốc và Singapore là hai quốc gia có tỷ trọng cao lần lượt chiếm 30,6% và 27,6% trong vốn góp.

Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép tại Thành phố
(từ ngày 01/01/2022 đến 20/7/2022)

	Năm 2022		% so với cùng kỳ năm 2021	
	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư
Tổng vốn đầu tư		2.432,0		136,4
- Dự án cấp mới giấy chứng nhận đầu tư	373	274,9	108,1	96,6
- Dự án điều chỉnh vốn đầu tư	85	1.407,6	86,7	269,4
- Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp	1.405	749,4	97,7	76,8

5. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

5.1. Nông nghiệp

Trong 7 tháng đầu năm 2022, ngành nông nghiệp Thành phố tiếp tục định hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững gắn với phát triển du lịch mang nét đặc trưng riêng của Thành phố. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã dần được khắc phục, tuy nhiên giá xăng, dầu tăng cùng giá các mặt hàng thức ăn chăn nuôi, phân bón, giá lợn giống tăng cao làm cho ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn.

5.1.1. Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 11.272,7 ha; giảm 2,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân đạt 4.596,6 ha, giảm 2,3% so với cùng kỳ, tổng sản lượng thu hoạch đạt 24.960,7 tấn, tăng 0,5%, năng suất sơ bộ đạt 54,7 tạ/ha.

Diện tích lúa Hè Thu đã xuống giống 5.649,8 ha, giảm 4,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do mùa mưa năm nay đến sớm nên người nông dân xuống giống sớm hơn.

Diện tích trồng ngô là 219,3 ha, giảm 38,4% so với cùng kỳ; sản lượng sơ bộ đạt 1.013,5 tấn, giảm 36,1%.

Diện tích trồng sắn mỳ là 83,7 ha, giảm 16,8% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng rau các loại ước đạt 2.451,8 ha, giảm 2,2% và sản lượng ước đạt 93.134,8 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ.

Tình hình sinh vật gây hại: Diện tích nhiễm sinh vật hại trong tháng là 928,7 ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, diện tích nhiễm sinh vật hại là 4.710,3 ha, tăng 15,4% so với cùng kỳ. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ, chủ yếu là bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu phao, ốc bươu vàng và chuột.

5.1.2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi tháng 7 năm 2022 trên địa bàn Thành phố tiếp tục duy trì ổn định so với cùng kỳ năm trước do Thành phố đã kiểm soát tốt tình hình bệnh. Kết quả tình hình chăn nuôi trong tháng như sau:

- Đàn lợn hiện có 137.977 con lợn thịt, tăng 1,0% so với cùng kỳ.
- Đàn trâu ước tính có 3.799 con, giảm 19,3% so với cùng kỳ.
- Đàn bò ước tính có 104.786 con, giảm 18,0% so với cùng kỳ, trong đó đàn bò sữa có 71.142 con, chiếm 67,9% tổng đàn bò. Đàn bò sữa tiếp tục duy trì ổn định cho năng suất sữa đạt chất lượng cao.
- Đàn gia cầm ước tính có 393 nghìn con, tăng 2,6%; trong đó đàn gà có 350 nghìn con, chiếm 89,1% tổng đàn gia cầm.

5.2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất có rừng là 36.822 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,6% tương đương cùng kỳ.

Trong 7 tháng đầu năm 2022 xảy ra 03 vụ phá rừng phòng hộ trái pháp luật tại lô 35 khoảnh 5 Tiểu khu 14 và các khu vực khác với tổng thiệt hại là 238 m².

5.3. Thủy sản

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, sản lượng thủy sản ước thực hiện 31.207,2 tấn, tương đương cùng kỳ. Chia ra, sản lượng cá ước đạt 10.023,4 tấn, giảm 1,8%; sản lượng tôm ước đạt 7.182,0 tấn, tăng 7,1%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 14.001,8 tấn, tăng 2%.

Phân theo hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản:

- Sản lượng thủy sản khai thác 7 tháng ước thực hiện 8.687,9 tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ. Chia ra, sản lượng khai thác thủy sản biển ước đạt 6.989,4 tấn, giảm 3,5%; sản lượng khai thác thủy sản nội địa ước đạt 1.698,5 tấn, giảm 2,4%.
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng 7 tháng ước đạt 22.519,3 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Chia ra, sản lượng cá ước đạt 5.060,5 tấn, giảm 1,4%; sản lượng tôm ước đạt 5.803,0 tấn, tăng 11,8%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 11.655,8 tấn, giảm 1,9%.

Tình hình thả nuôi tôm (tính đến ngày 15/7/2022)

Tôm sú: Hiện có 232 lượt hộ thả nuôi với 83,0 triệu con giống trên diện tích 3.240,1 ha, số lượng con giống giảm 11,1% so với cùng kỳ.

Tôm thẻ chân trắng: Có 1.206 lượt hộ thả nuôi với 479,1 triệu con giống trên diện tích 1.057,8 ha, số lượt hộ thả nuôi tăng 22,3% so với cùng kỳ, diện tích thả nuôi tăng 29,1% và con giống tăng 34,3%.

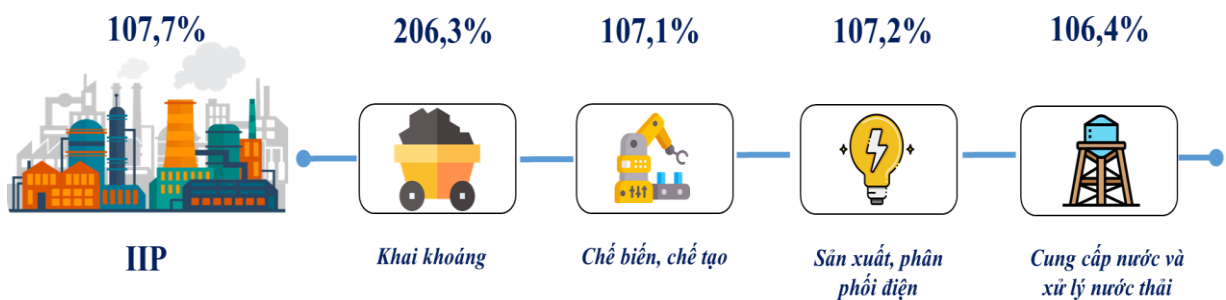
Tình hình dịch bệnh trên tôm: Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo có 14 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 6,6 ha, số lượng con giống thiệt hại là 3,0 triệu con. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh với 2.116 kg thuốc TTCA.

6. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7 năm 2022 ước tính tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 53,2% so với cùng kỳ. Chia ra, công nghiệp khai khoáng giảm 23,9% so với tháng trước và tăng 21,7% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 55,6% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện giảm 6,7% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 23,1% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, chỉ số IIP trên địa bàn Thành phố tăng 7,7% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành khai khoáng tăng 106,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 6,4%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ (%)



Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 23/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 53,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 38,8%; sản xuất đồ uống tăng 36,2%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 22,7%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 18,5%.

Một số ngành có chỉ số IIP giảm so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 33,9%; sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 12,1%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu
7 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ**

	Đơn vị tính: %			
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Toàn ngành công nghiệp (IIP)	107,1	94,5	102,3	107,7
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>				
1. Công nghiệp khai khoáng	104,6	306,1	51,8	206,3
2. Công nghiệp chế biến chế tạo	107,2	93,5	103,0	107,1
3. SX và phân phối điện	109,4	99,8	102,2	107,2
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	100,9	102,7	98,0	106,4
<i>Một số ngành chủ yếu</i>				
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	97,8	100,3	98,9	108,7
2. Sản xuất đồ uống	107,1	87,2	89,2	136,2
3. Sản xuất trang phục	101,5	79,3	89,0	116,1
4. Sản xuất da và SP liên quan	98,4	82,1	105,7	95,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	98,5	121,2	100,8	105,4
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	97,5	92,5	102,9	138,8
7. SP từ khoáng kim loại	92,6	96,9	105,7	104,5
8. Sản xuất SP điện tử	125,3	118,6	107,3	95,7
9. Sản xuất thiết bị điện	115,1	97,6	120,7	98,0
10. Sản xuất xe có động cơ	94,4	83,8	103,7	109,7

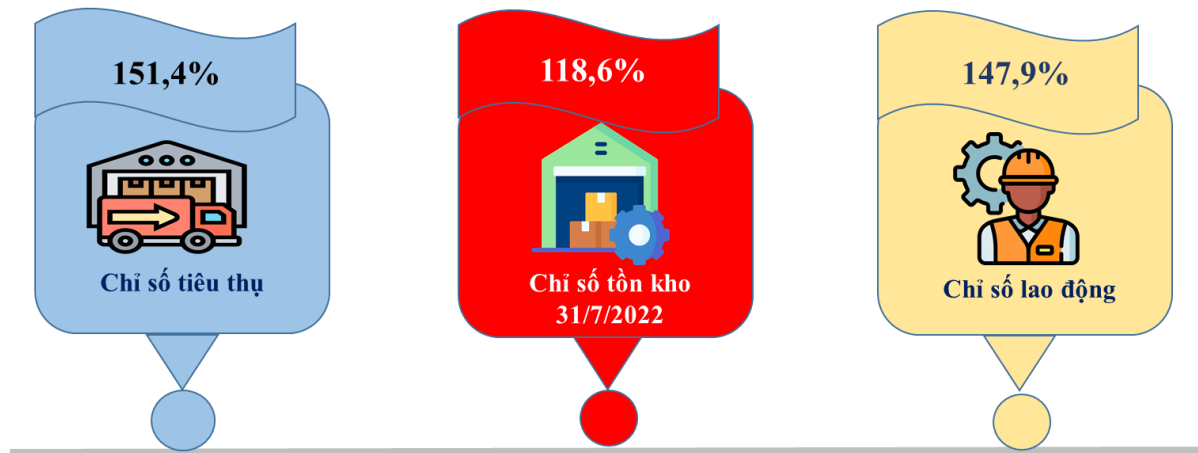
Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm: Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm 2022 tăng 12,2% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành hóa dược tăng 22,7%; ngành lương thực, thực phẩm và đồ uống tăng 18,8%; ngành cơ khí tăng 3,0%; ngành sản xuất hàng điện tử giảm 4,3%.

Đối với 3 ngành công nghiệp truyền thống: Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm 2022 tăng 8,4% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành dệt tăng 16,3%; ngành sản xuất trang phục tăng 16,1%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 4,1%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 7 tháng đầu năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ như: Bao bì đóng gói bằng plastic tăng 56,4%; bia chai, lon tăng 48,3%; vải tăng 17,3%; quần áo các loại (trừ quần áo thể thao) tăng 13,8%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ như: Tivi giảm 30,7%;

phân khoáng hoặc phân hoá học giảm 25,1%; sữa hoặc kem đặc có hoặc không có đường giảm 11,4%.

Chỉ số tiêu thụ, tồn kho và lao động tháng 7 năm 2022 so với cùng kỳ (%)



Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 7 năm 2022 ước tính tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 51,4% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp tăng 5,7% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có mức tiêu thụ tăng mạnh như: In, sao chép bản ghi các loại tăng 42,2%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 41,7%; sản xuất đồ uống tăng 34,9%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) tăng 25,6%; sản xuất xe có động cơ tăng 23,4%; sản xuất trang phục tăng 15,0%. Một số ngành có mức tiêu thụ giảm mạnh như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 46,0%; sản xuất thiết bị điện giảm 34,2%; sản xuất kim loại giảm 22,6%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 7 năm 2022 ước tính tăng 18,6% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao hơn mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp như: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 86,0%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 84,1%; sản xuất trang phục tăng 71,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 56,1%. Một số ngành có mức tồn kho giảm mạnh như: Dệt giảm 66,1%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 41,5%; sản xuất đồ uống giảm 38,2%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 25,4%.

Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 7 tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 47,9% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, chỉ số lao động giảm 1,9% so với

cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng như: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 10,2%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 9,1%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 5,7%; thoát nước và xử lý nước thải tăng 5,6%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm như: Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 30,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 14,9%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 11,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 11,3%.

7. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI

7.1. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn Thành phố tháng 7 không biến động nhiều so với tháng 6. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 năm 2022 ước đạt 100.320 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước** (doanh thu thương mại chỉ tăng 0,3%; dịch vụ lưu trú ăn uống tăng 1,9%; dịch vụ lữ hành tăng 2%; dịch vụ khác tăng 3,2%) **và tăng 139,8% so với cùng kỳ.**

Ước tính 7 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 656.119 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ, tăng cao ở tất cả các ngành.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

	Đơn vị tính: Tỷ đồng				
	Ước tính tháng 7 năm 2022	7 tháng đầu năm 2022	Tháng 7 năm 2022 so với tháng trước (%)	Tháng 7 năm 2022 so với cùng kỳ (%)	7 tháng 2022 so với cùng kỳ (%)
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	100.320	656.119	101,4	239,8	116,0
Doanh thu bán lẻ	58.595	393.286	100,3	203,6	119,6
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	8.494	48.871	101,9	1.003,1	140,3
Dịch vụ lữ hành	809	4.292	102,0		172,4
Dịch vụ khác	32.421	209.671	103,2	265,6	105,0

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7 ước đạt 58.595 tỷ đồng, chiếm 58,4% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 103,6% so với cùng kỳ. Có 3 nhóm ngành hàng giảm so tháng trước là hàng may mặc, đồ dùng thiết bị gia đình (chiếm tỷ trọng 12,9%) và xăng dầu (chiếm tỷ trọng 10,5%), với mức giảm tương ứng lần lượt -3,5%; -3% và -1,6%. Nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm tỷ trọng 18%, gần như xấp xỉ tháng trước (tăng 0,06%); tăng cao nhất là 2 nhóm ô tô (+2,5%); vật phẩm văn hóa giáo dục (+1,32%). *Ước tính 7 tháng đầu năm 2022*, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 393.286 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ, trong đó tăng cao nhất là nhóm hàng vật phẩm văn hóa giáo dục (+43,2%); tiếp theo là xăng dầu (+32,2%); nhóm hàng may mặc (+25,4%); lương thực thực phẩm (+18,2%).

Dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 7 ước đạt 8.494 tỷ đồng, chiếm 8,5% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 1,9% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu hoạt động ăn uống tăng 1,8%, doanh thu lưu trú tăng 2,3% so với tháng trước. So cùng kỳ tăng hơn 10 lần. *Ước tính 7 tháng đầu năm 2022*, doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 48.871 tỷ đồng, tăng 40,3% so với cùng kỳ. Trong đó, dịch vụ lưu trú tăng 60,8%; dịch vụ ăn uống tăng 38,3%.

Du lịch, lữ hành tháng 7 ước đạt 809 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước, cùng kỳ tháng 7 năm 2021 doanh thu ngành này bằng 0 do giãn cách hoàn toàn chống dịch Covid 19. *Ước tính 7 tháng đầu năm 2022*, doanh thu ngành du lịch, lữ hành đạt 4.292 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,65% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 72,4% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác tháng 7 ước đạt 32.421 tỷ đồng tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 165,6% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng 65%, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 147,5% so với cùng kỳ. *Ước tính 7 tháng đầu năm 2022*, doanh thu đạt 209.671 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ; trong đó ngành kinh doanh bất động sản tăng 2,7%.

7.2. Vận tải hàng hóa và hành khách

7.2.1. Doanh thu vận tải

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7 ước đạt 27.018 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 38,9% so với cùng kỳ.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 182.377 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ, chia ra:

Vận tải hàng hóa: Doanh thu 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 55.131 tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 16,9%, tăng 23,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 81,3%, tăng 28,4%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 1,8%, giảm 6,8%.

Phân theo ngành vận tải: Trong đó, vận tải đường bộ chiếm 66,9%, tăng 22,6% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 7,8%, tăng 44,4%; vận tải đường biển chiếm 24,7%, tăng 37,0%.

Doanh thu vận tải hàng hóa và hành khách 7 tháng đầu năm 2022

	Doanh thu 7 tháng (tỷ đồng)		So với cùng kỳ (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	55.131	10.622	126,7	168,5
<i>Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Chia ra:				
Kinh tế nhà nước	9.324	592	123,2	128,2
Kinh tế ngoài nhà nước	44.831	8.209	128,4	168,5
Kinh tế có vốn nước ngoài	976	1.821	93,2	188,1
<i>Phân theo ngành vận tải</i>				
Chia ra:				
Đường bộ	36.901	7.510	122,6	160,3
Đường sắt	243	557	55,2	127,5
Đường thủy nội địa	4.325	999	144,4	338,7
Đường biển	13.641	-	137,0	-
Đường hàng không	21	1.556	98,2	176,0

Vận tải hành khách: Doanh thu 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 10.622 tỷ đồng, tăng 68,5% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 5,6%, tăng 28,2%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 77,3%, tăng 68,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17,1%, tăng 88,1%.

Phân theo ngành vận tải: Trong đó, vận tải đường bộ chiếm 70,7%, tăng 60,3% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 5,2%, tăng 27,5%; đường thủy nội địa chiếm 9,4%, tăng 238,7%; đường hàng không chiếm 14,6%, tăng 76,0%.

Hoạt động hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát: Doanh thu 7 tháng đầu năm 2022 đạt 116.624 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ. Chia ra: Hoạt động kho bãi - dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 107.465 tỷ đồng, tăng 4,9%; Bưu chính và chuyển phát đạt 9.159 tỷ đồng, tăng 39,4%.

7.2.2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

Sản lượng vận tải hàng hóa: Tháng 7 ước đạt 42.555 nghìn tấn, tăng 77,9% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 240.254 nghìn tấn, tăng 23,0% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực nhà nước chiếm 16,5%, tăng 26,1%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 78,1%, tăng 25,7% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 5,4%, giảm 11,3%.

Phân theo ngành vận tải: Trong đó, vận tải đường bộ chiếm 63,0%, tăng 17,4% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 21,1%, tăng 45,8%; vận tải đường biển chiếm 15,6%, tăng 22,9%.

Sản lượng vận tải hành khách: Tháng 7 ước đạt 91.486 nghìn hành khách. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 452.968 nghìn hành khách, tăng 74,4% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực nhà nước chiếm 1,1%, tăng 32,0%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 96,7%, tăng 73,8% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 2,2%, tăng 151,4%.

Phân theo ngành vận tải: Trong đó, vận tải đường bộ chiếm 98,3%, tăng 56,2%; vận tải đường thủy nội địa chiếm 1%, tăng 229,5% và vận tải hàng không chiếm 0,4%, tăng 16,9%.

8. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

8.1. Hoạt động y tế

Tình hình bệnh Sốt xuất huyết: Trong tháng, tình hình bệnh sốt xuất huyết còn diễn biến phức tạp, số ca nhiễm và tử vong đều tăng cao so với cùng kỳ. Số ca từ 16/6/2022 đến 15/7/2022 là 13.182, tăng 61,5% (+5.018 ca), số ca tử vong là 02 ca. Số ca từ đầu năm tới nay là 29.333 ca, tăng 3,6 lần năm trước (+21.292 ca), số ca tử vong là 12 ca, tăng 4 lần (+9 ca).

Tình hình bệnh Tay chân miệng: Số ca cộng dồn từ đầu năm đến 15/7/2022 là 9.841 ca, tăng 1,3% so với cùng kỳ (+126 ca), không có trường hợp tử vong.

Tình hình bệnh Covid-19: Tổng số liều vắc xin đã tiêm là 22.196.347 liều, bao gồm 8.519.587 liều 1; 7.584.049 liều 2; 685.773 liều bổ sung; 4.507.561 liều nhắc lại lần 1; 899.377 liều nhắc lại lần 2. Trong đó, 20.104.57 liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên; 1.546.931 liều cho trẻ từ 12-17 tuổi và 544.899 liều cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong tháng 7 năm 2022, thành phố đã kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Diễn đàn kết nối doanh nghiệp Thái Lan – Thành phố Hồ Chí Minh; chuẩn bị tổ chức “Hội chợ du lịch quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ đảm bảo an toàn thực phẩm cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022; triển khai kế hoạch giám sát an toàn thực

phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm đối với bếp ăn tập thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố cũng đang xem xét đề án xây dựng Phố ẩm thực Phan Xích Long, quận Phú Nhuận; hoàn chỉnh Phương án tổ chức phố đi bộ và khu ẩm thực đêm tại tuyến đường Hà Tôn Quyền, phường 4 và phường 6, Quận 11.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị: Tình hình khám chữa bệnh tháng 7 năm 2022 tại các cơ sở y tế cơ bản luôn đảm bảo thường trực đường dây nóng 24/24 để sẵn sàng, phối hợp, chi viện, ứng cứu trong trường hợp cần thiết. Các đơn vị thường xuyên tổ chức tập huấn về quy tắc ứng xử, quy trình hội chẩn chuyên khoa, liên chuyên khoa, quy trình “Báo động đỏ nội viện và liên viện” cho tất cả nhân viên y tế.

8.2. Hoạt động giáo dục

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 ở Thành phố Hồ Chí Minh có 93.981 thí sinh đăng ký dự thi; trong đó, có 93.277 thí sinh tham gia dự thi (chiếm 99,3%). Năm học 2022 – 2023, 114 trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành phố tuyển 72.784 học sinh. Ngày 11/7, Sở Giáo dục và đào tạo thành phố đã công bố điểm chuẩn vào lớp 10 năm học 2022-2023. Từ ngày 12 đến 26/7, thí sinh trúng tuyển trung học phổ thông nộp hồ sơ nhập học tại trường đã trúng tuyển.

Thành phố đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 chính thức trong 2 ngày 07-08/7/2022. Thành phố tổ chức 158 điểm dự thi, với hơn 85.000 thí sinh dự thi, huy động hơn 13.600 cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia coi thi.

Công tác đảm bảo trẻ mầm non đến trường và tuyển sinh đầu cấp 1, cấp 2 cũng đã có kế hoạch, bắt đầu từ ngày 01/7/2022.

8.3. Hoạt động về văn hóa, thể dục thể thao

- **Hoạt động văn hóa nghệ thuật:** Trong tháng 7 năm 2022 thành phố đã có nhiều hoạt động lễ hội sự kiện: Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2022) tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Nghĩa trang Hàng Dương; Tổ chức Lễ công bố và trao tặng giải thưởng “Cuộc vận động sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật đề tài phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021” với chủ đề “Chung một niềm tin chiến thắng” tại Nhà hát Thành phố.

- Về hoạt động thể dục thể thao

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021-2030 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiện Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố Hồ Chí Minh

tiếp tục mở rộng quy mô lớp tập huấn chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước.

8.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội (Từ ngày 15/6 đến ngày 14/7)

Tình hình trật tự an toàn giao thông: Xảy ra 147 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 9,8% (-16 người) so với cùng kỳ; làm chết 45 người, giảm 8,2% (-4 người); bị thương 88, giảm 6,4% (-6 người). Không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt và tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

Về tình hình cháy nổ: Xảy ra 10 vụ cháy (trong đó: 05 vụ cháy trung bình, 05 vụ cháy nhỏ), không có thiệt hại về người; trị giá tài sản thiệt hại khoảng 12 triệu đồng. Nguyên nhân gây cháy vẫn chủ yếu do sự cố hệ thống thiết bị điện.

Vi phạm kinh tế: Đã phát hiện mới 191 vụ, 61 đối tượng vi phạm về kinh tế, tham nhũng và buôn lậu với giá trị hàng hóa hóa tạm giữ ước tính 8,2 tỷ đồng; khởi tố 76 vụ; ban hành 47 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 724 triệu đồng. Gồm: 40 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 01 vụ buôn bán hàng cấm, 02 vụ vận chuyển hàng cấm, 01 vụ sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, 01 vụ lưu hành tiền giả, 26 vụ sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, 03 vụ làm hàng giả, 01 vụ tham ô.

Hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy: Đã triệt phá 137 vụ, 465 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khởi tố 125 vụ, 161 bị can, xử lý hành chính 12 vụ, 304 đối tượng; thu giữ: 7,73kg Heroin; 26,43kg cần sa; 18,74kg ma túy tổng hợp; 75 xe máy; 124 điện thoại di động; 07 Cân tiểu ly; 9,336 triệu đồng cùng một số công cụ phương tiện khác có liên quan.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội: Ghi nhận xảy ra 387 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 3,25% (-13 vụ) so với tháng trước, tăng 32,08% (+94 vụ) so với cùng kỳ năm 2021; làm chết 09 người, bị thương 38 người, tài sản thiệt hại khoảng 13.300 triệu đồng. Gồm các vụ: 08 vụ giết người, 07 vụ cướp tài sản, 60 vụ cướp giật tài sản, 173 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ hiếp dâm, 01 vụ hiếp dâm dưới 16 tuổi, 04 vụ giao cấu với người dưới 16 tuổi, 01 vụ dâm ô, 28 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ bắt giữ người trái pháp luật, 01 vụ cưỡng đoạt tài sản, 55 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 06 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 08 vụ hủy hoại tài sản, 03 vụ gây rối trật tự công cộng, 19 vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc, 03 vụ chống người thi hành công vụ, 06 vụ làm giả con dấu tài liệu, 02 vụ án khác. Đã khám phá nhanh 256/387 vụ (đạt 66,15%) và bắt 399 đối tượng.

8.5. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 26.790 lượt lao động, trong đó tạo việc làm mới cho 11.986 lượt lao động (tập trung các ngành nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán buôn, bán lẻ, thực phẩm, bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, hoạt động tư vấn quản lý). Từ đầu năm đến nay đã giải quyết việc làm cho 189.751/300.000 lượt người (đạt 63,25% kế hoạch năm, tăng 11,14% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó tạo việc làm mới là 84.742/140.000 lượt lao động (đạt 60,53% kế hoạch năm, tăng 9,67% so với cùng kỳ năm 2021).

Về hoạt động liên quan đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Từ đầu năm đến nay, số lao động do các đơn vị đưa đi là 3.825 người, tập trung ở thị trường Nhật Bản, tập trung ở một số ngành chính như chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

8.6. Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp

Trong tháng, đã tiếp nhận 15.113 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 17.850 người lao động đủ điều kiện. Nâng tổng số đã tiếp nhận từ đầu năm đến nay là 77.523 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 74.217 người lao động đủ điều kiện, tiếp nhận 247.966 lượt trường hợp người lao động đến thông báo về tìm kiếm việc làm.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp;
- Vụ Hệ thống TKQG;
- Thành uỷ, HĐND, UBND TP;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Đơn vị thuộc Cục TK;
- Cục TK một số tỉnh, TP;
- Một số Sở, ngành TP;
- Lưu: TH, TCHC.

Nguyễn Khắc Hoàng